

Số: **1930**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, giai đoạn từ năm 2014 - 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến từ năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 164/TTr-SGTVT ngày 16/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Khoản 1, Mục III, Điều 1, Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến từ năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Quy hoạch phát triển số lượng xe taxi:

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, dự báo khả năng đảm nhận vận tải hành khách bằng xe taxi, giai đoạn 2014 - 2020, định hướng đến năm 2030 và những cơ sở mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong thời gian từ năm 2014 - 2030 quy hoạch phát triển bổ

sung số lượng xe taxi theo phân tích nguyên tắc cung cầu của thị trường được chia làm 3 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2014 - 2016): Giai đoạn này nhu cầu đi lại của hành khách bằng xe taxi tăng cao, đến năm 2016 đạt khoảng 3.402 triệu lượt, quy hoạch số lượng xe tương ứng để đáp ứng nhu cầu đi lại là 540 xe.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2017 - 2020): Giai đoạn phát triển bình thường, các đơn vị đang tiến hành rà soát đầu tư đổi mới phương tiện; lượng hành khách đi lại bằng xe taxi đến năm 2020 đạt khoảng 5.134 triệu lượt, quy hoạch số lượng xe tương ứng để đáp ứng nhu cầu đi lại là 863 xe.

c) Giai đoạn 3 (từ năm 2021 - 2030): Chủ yếu đầu tư đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng dịch vụ; lượng hành khách đi lại bằng xe taxi đến năm 2025 đạt khoảng 6.310 triệu lượt và đến năm 2030 đạt khoảng 7.486 triệu lượt, quy hoạch số lượng xe tương ứng để đáp ứng nhu cầu đi lại hành khách đến năm 2025 là 1.101 xe và đến năm 2030 là 1.405 xe.

*Bảng tổng hợp chi tiết Quy hoạch phát triển số lượng xe taxi đến năm 2030*

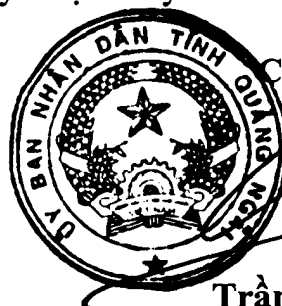
Năm	Giai đoạn quy hoạch phát triển							Định hướng phát triển	
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2025	2030
Xe đang hoạt động	287	360	432	540	621	701	785	Π = 5%/năm	
Số lượng xe bổ sung mới	73	72	108	81	80	84	78	238	304
<b>Tổng cộng</b>	<b>360</b>	<b>432</b>	<b>540</b>	<b>621</b>	<b>701</b>	<b>785</b>	<b>863</b>	<b>1.101</b>	<b>1.405</b>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (b/cáo);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.728.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**